BM.01.14/QT

TRUNG TÂM HỖ TRỢ SINH VIÊN
KÝ TÚC XÁ MỄ TRÌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH TRƯỜNG THPT CHUYÊN KHOA HỌC TỰ NHIÊN ĐƯỢC XÉT Ở NỘI TRÚ NĂM HỌC 2019 - 2020

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Khoa	Tỉnh/thành phố
1	Nguyễn Đình Khiêm	31/10/2004	Nam	K 2019 - 2022	CLC	Bắc Giang
2	Trương Minh Phúc	29/01/2004	Nam	K 2019 - 2022	CLC	Hà Nội
3	Bùi Tuấn Thành	09/06/2004	Nam	K 2019 - 2022	CLC	Hòa Binh
4	Nguyễn Hoàng Tùng	23/08/2004	Nam	K 2019 - 2022	CLC	Hòa Binh
5	Trần Diệu Linh	20/11/2004	Nữ	K 2019 - 2022	CLC	Hà Nội
6	Khổng Ngọc Ánh	21/05/2004	Nữ	K 2019 - 2022	CLC	Vĩnh Phúc
7	Bùi Hoài An	15/06/2004	Nam	K 2019 - 2022	Hóa học	Hải Phòng
8	Phạm Anh Quân	29/05/2004	Nam	K 2019 - 2022	Hóa học	Hải Phòng
9	Nguyễn Minh Quân	18/12/2004	Nam	K 2019 - 2022	Hóa học	Hưng Yên
10	Lê Hoàng Đức	29/01/2004	Nam	K 2019 - 2022	Hóa học	Nghệ An
11	Lê Minh Hiếu	02/04/2004	Nam	K 2019 - 2022	Hóa học	Phú Thọ
12	Nguyễn Hoàng Tùng	11/11/2004	Nam	K 2019 - 2022	Hóa học	Vĩnh Phúc
13	Trần Hạnh Giang	22/11/2004	Nữ	K 2019 - 2022	Hóa học	Hà Nội
14	Đỗ Đăng Dương	18/10/2004	Nam	K 2019 - 2022	Sinh học	Bắc Giang
15	Lê Nguyễn Trường Giang	30/09/2004	Nam	K 2019 - 2022	Sinh học	Hưng Yên
16	Đặng Thùy Dương	14/09/2004	Nữ	K 2019 - 2022	Sinh học	Hà Nội
17	Nguyễn Thị Minh Ngọc	09/04/2004	Nữ	K 2019 - 2022	Sinh học	Hà Nội
18	Đặng Mỹ Hạnh	23/01/2004	Nữ	K 2019 - 2022	Sinh học	Hải Dương
19	Nguyễn Thị Phương Anh	06/09/2004	Nữ	K 2019 - 2022	Sinh học	Hải Dương
20	Lê Thị Minh Ngọc	02/08/2004	Nữ	K 2019 - 2022	Sinh học	Ninh Bình
21	Đặng Thị Thanh Trúc	09/12/2004	Nữ	K 2019 - 2022	Sinh học	Nghệ An
22	Trần Thị Sương	22/01/2004	Nữ	K 2019 - 2022	Sinh học	Nghệ An
23	Đào Phương Anh	22/12/2004	Nữ	K 2019 - 2022	Sinh học	Vĩnh Phúc
24	Chử Bá Quyền	04/01/2004	Nam	K 2019 - 2022	Tin học	Hà Nội
25	Nguyễn Duy Mạnh	31/12/2004	Nam	K 2019 - 2022	Tin học	Hà Nội
26	Nguyễn Tiến Thắng	30/09/2004	Nam	K 2019 - 2022	Tin học	Hà Nội

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Khoa	Tỉnh/thành phố
27	Trịnh Chí Công	13/12/2004	Nam	K 2019 - 2022	Tin học	Hà Nội
28	Nguyễn Văn Bách	04/02/2004	Nam	K 2019 - 2022	Tin học	Hải Dương
29	Đậu Trần Nhất Long	08/05/2004	Nam	K 2019 - 2022	Tin học	Nghệ An
30	Trương Tuấn Anh	04/06/2004	Nam	K 2019 - 2022	Tin học	Nghệ An
31	Hà Kiên Trung	15/04/2004	Nam	K 2019 - 2022	Tin học	Tuyên Quang
32	Nguyễn Tuấn Hùng	18/09/2004	Nam	K 2019 - 2022	Tin học	Thái Nguyên
33	Trịnh Thế Minh	04/11/2004	Nam	K 2019 - 2022	Tin học	Thanh Hóa
34	Lê Thị Thanh Huyền	12/10/2004	Nữ	K 2019 - 2022	Tin học	Hải Phòng
35	Nguyễn Thanh Thảo	11/08/2004	Nữ	K 2019 - 2022	Tin học	Hưng Yên
36	Chu Quang Cần	23/01/2004	Nam	K 2019 - 2022	Toán học	Bắc Ninh
37	Nguyễn Minh Dương	31/03/2004	Nam	K 2019 - 2022	Toán học	Bắc Ninh
38	Hà Đức Tâm	02/08/2004	Nam	K 2019 - 2022	Toán học	Hà Nam
39	Lại Trí Dũng	27/09/2004	Nam	K 2019 - 2022	Toán học	Hà Nam
40	Nguyễn Văn Dũng	13/11/2004	Nam	K 2019 - 2022	Toán học	Hà Nam
41	Nguyễn Văn Ngọc Quý	03/11/2004	Nam	K 2019 - 2022	Toán học	Hà Nam
42	Nguyễn Hoàng Kim Oanh	16/04//2004	Nam	K 2019 - 2022	Toán học	Hà Nội
43	Nguyễn Văn Xuân	03/10/2004	Nam	K 2019 - 2022	Toán học	Hà Nội
44	Phùng Đức Hiếu	01/04/2004	Nam	K 2019 - 2022	Toán học	Hà Nội
45	Lê Tất Đạt	02/02/2004	Nam	K 2019 - 2022	Toán học	Hải Dương
46	Bùi Hồng Quân	17/03/2004	Nam	K 2019 - 2022	Toán học	Hưng Yên
47	Vũ Đình Nghĩa	27/02/2004	Nam	K 2019 - 2022	Toán học	Phú Thọ
48	Vũ Đức Anh	03/05/2004	Nam	K 2019 - 2022	Toán học	Thái Bình
49	Nguyễn Đình Quang	04/12/2004	Nam	K 2019 - 2022	Toán học	Thanh Hóa
50	Phan Trung Kiên	12/08/2004	Nam	K 2019 - 2022	Toán học	Vĩnh Phúc
51	Trần Vũ Đức Huy	13/09/2004	Nam	K 2019 - 2022	Toán học	Vĩnh Phúc
52	Nguyễn Linh Ngọc	29/10/2004	Nữ	K 2019 - 2022	Toán học	Bắc Giang
53	Phạm Minh Thư	20/01/2004	Nữ	K 2019 - 2022	Toán học	Bắc Giang
54	Trần Bảo Ngọc	01/10/2004	Nữ	K 2019 - 2022	Toán học	Bắc Giang
55	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	04/05/2004	Nữ	K 2019 - 2022	Toán học	Bắc Ninh
56	Vũ Thị Huyền Trang	25/08/2004	Nữ	K 2019 - 2022	Toán học	Hà Nam
57	Trần Khánh Linh	30/01/2004	Nữ	K 2019 - 2022	Toán học	Nghệ An

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Khoa	Tỉnh/thành phố
58	Đào Quỳnh Hương	19/02/2004	Nữ	K 2019 - 2022	Toán học	Sơn La
59	Vũ Thanh Tâm	16/09/2004	Nữ	K 2019 - 2022	Toán học	Sơn La
60	Nguyễn Khải Vân	23/03/2004	Nữ	K 2019 - 2022	Toán học	Thái Bình
61	Hoàng Đức Giang	01/01/2004	Nam	K 2019 - 2022	Vật lý	Hà Nội
62	Ngô Anh Hưng	27/07/2004	Nam	K 2019 - 2022	Vật Lý	Hà Nội
63	Nguyễn Quốc Huy	08/08/2004	Nam	K 2019 - 2022	Vật Lý	Hà Nội
64	Đỗ Thế Quang	14/06/2004	Nam	K 2019 - 2022	Vật lý	Hải Phòng
65	Vũ Minh Hoàng Tùng	14/09/2004	Nam	K 2019 - 2022	Vật lý	Hưng Yên
66	Nguyễn Văn Ánh	06/05/2004	Nam	K 2019 - 2022	Vật lý	Nam Định
67	Lê Minh Hoàng	07/08/2004	Nam	K 2019 - 2022	Vật lý	Nghệ An
68	Lê Quang Tùng	31/12/2004	Nam	K 2019 - 2022	Vật lý	Vĩnh Phúc
69	Nguyễn Xuân Mai	31/08/2004	Nữ	K 2019 - 2022	Vật lý	Bắc Ninh
70	Phạm Thu Phương	05/09/2004	Nữ	K 2019 - 2022	Vật lý	Thái Bình
71	Bạch Thùy Giang	01/07/2004	Nữ	K 2019 - 2022	Vật Lý	Vĩnh Phúc
72	Nguyễn Hữu Công	10/04/2004	Nam	K 2019 - 2022	Vật lý	Hà Nội
73	Trần Minh Ngọc	01/05/2004	Nam	K 2019 - 2022	Vật Lý	Hải Dương

Tổng số: 73 học sinh trong đó (nam là 48 học sinh, nữ là 25 học sinh)

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2019

TRƯỞNG BAN

Ghi chú: Ngày làm thủ tục nội trú dự kiến 04/08/2019 tại tầng 1 Nhà C0 KTX Mễ Trì 182 Lương Thế Vinh - Thanh Xuân - Hà Nội.